

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY-TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-3-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Nhân

Bà Bò Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 28 tháng 03 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái (điểm cầu trung tâm) và trụ sở Ủy ban nhân dân xã Minh Quán, huyện TY, tỉnh Yên Bái (điểm cầu thành phần), Tòa án nhân dân huyện TY xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án thụ lý số 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1990. Có mặt

Trú tại: Thôn X, xã Q, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Việt L, sinh năm 1989. Vắng mặt

Trú tại: Thôn X, xã Q, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-11-2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Việt L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 10-01-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn X, xã Q, huyện TY, tỉnh Yên Bái, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh

phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hoàng Việt L nghiện ngập, ham chơi và không tu chí làm ăn dẫn đến không thể lo cho cuộc sống của gia đình, vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Việt L.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Việt L có 02 con chung là cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 28-9-2014 và cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 13-6-2019. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu là cháu Bích và cháu Hân cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Toàn xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Việt L nhưng anh Hoàng Việt L không đến Tòa án. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Long, Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng* :

Anh Hoàng Việt L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn X, xã Q, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn anh Hoàng Việt L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Việt L có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 10-01-2014 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, chị Toàn xác định vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được chị Toàn cho rằng là do anh Long nghiện chất ma túy, ham chơi và không tu chí làm ăn dẫn đến không thể đảm bảo được kinh tế của gia đình và hai con còn nhỏ. Vợ chồng đã sống ly thân từ

tháng 01 năm 2022 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Hoàng Việt L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án để hoà giải, như vậy anh Hoàng Việt L đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng của bản thân. Điều đó cho thấy hôn nhân giữa chị Toan và anh Long đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực thể không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Hoàng Việt L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Việt L có 02 con chung là cháu Hoàng Ngọc Bích, sinh ngày 28-9-2014 và cháu Hoàng Gia Hân, sinh ngày 13-6-2019. Ly hôn, chị Toan có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bích và cháu Hân cho đến khi 18 tuổi. Xét thấy, hiện nay cả hai cháu Bích và Hân đều đang ở cùng chị Bùi Thị T, chị Bùi Thị Toàn là giáo viên có thu nhập ổn định, cháu Bích có nguyện vọng được ở cùng với chị Bùi Thị T, mặt khác anh Hoàng Việt L không có lời khai thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển mọi mặt của con chung khi ly hôn cần giao cả hai cháu Bích và cháu Hân cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Toan không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này..

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Bùi Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T được ly hôn anh Hoàng Việt L.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 28-9-2014 và cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 13-6-2019 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh Hoàng Việt L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2022/0000278 ngày 06-12-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY. Xác nhận chị Bùi Thị T đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy

